



SỞ Y TẾ BẮC NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT BẮC NINH
Địa chỉ cơ sở 1: Thân Nhân Trung – Đa Mai – Bắc Ninh;
Địa chỉ cơ sở 2: Nguyễn Quyền – Võ Cường – Bắc Ninh
Email: tksbtbacninh.syt@bacninh.gov.vn

Số phiếu: 431/KSBTBN-N

Số PYC: 386/PYC-KSBTBN

Mã số mẫu: NS 26.2.431



PHIẾU KIỂM NGHIỆM

Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử

1. Tên cơ sở: Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị và KCN Quế Võ IDICO
2. Địa chỉ: Lô XLNC đường D3- KCN Quế Võ II - phường Đào Viên - tỉnh Bắc Ninh
3. Tên mẫu: Nước sạch
4. Địa điểm lấy mẫu: Tại bể chứa
5. Ngày lấy mẫu: 10/7/2026
6. Ngày nhận mẫu: 10/7/2026
7. Mô tả mẫu: Thể tích mẫu 1000ml, đựng trong chai nhựa.
8. Thời gian kiểm nghiệm: 10/7/2026-16/7/2026
9. Thời gian lưu mẫu: Từ ngày nhận mẫu đến sau 2 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả kiểm nghiệm.
10. Kết quả kiểm nghiệm:

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2021/BN
1.	Coliform*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	<1	<3
2.	Ecoli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	<1	<1
3.	Clo dư*	TCVN 6225-2:2021	mg/L	0,98	0,2-1
4.	Độ đục*	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,30	2
5.	Màu sắc	PPPTN	TCU	2,0	15
6.	Mùi, vị	Cảm quan	-	Không có mùi, vị lạ.	Không có mùi vị lạ.
7.	pH*	TCVN 6492:2011	-	7,53	6,0 – 8,5

Bắc Ninh, ngày 16 tháng 07 năm 2026

**KHOA QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
KIỂM NGHIỆM VÀ XÉT NGHIỆM**

Ths. Ngô Thị Hồng

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



DCKI. Đoàn Thị Kim Ứng

Ghi chú:

1. KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp)
2. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025; Chỉ tiêu đánh dấu (**) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

BM04.01.TT09.KSBTBN

Trang: 1/1

Lần ban hành: 2.2026



SỞ Y TẾ BẮC NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT BẮC NINH
Địa chỉ cơ sở 1: Thân Nhân Trung – Đa Mai – Bắc Ninh;
Địa chỉ cơ sở 2: Nguyễn Quyền – Võ Cường – Bắc Ninh
Email: ttksbtbacninh.syt@bacninh.gov.vn



Số phiếu: 432/KS.BTN-N

Số PYC: 386/PYC-KS.BTN

Mã số mẫu: NS 26.2.432

AOSC

VLAT 1.0210

ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KIỂM NGHIỆM

(Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử)

1. Tên cơ sở: Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị và KCN Quế Võ IDICO
2. Địa chỉ: Lô XLNC đường D3- KCN Quế Võ II - phường Đào Viên - tỉnh Bắc Ninh
3. Tên mẫu: Nước sạch
4. Địa điểm lấy mẫu: Tại cổng khu công nghiệp
5. Ngày lấy mẫu: 10/7/2026
6. Ngày nhận mẫu: 10/7/2026
7. Mô tả mẫu: Thê tích mẫu 1000ml, đựng trong chai nhựa.
8. Thời gian kiểm nghiệm: 10/7/2026-16/7/2026
9. Thời gian lưu mẫu: Từ ngày nhận mẫu đến sau 2 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả kiểm nghiệm.
10. Kết quả kiểm nghiệm:

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2021/BN
1.	Coliform*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	<1	<3
2.	Ecoli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	<1	<1
3.	Clo dư*	TCVN 6225-2:2021	mg/L	0,98	0,2-1
4.	Độ đục*	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,28	2
5.	Màu sắc	PPPTN	TCU	2,0	15
6.	Mùi, vị	Cảm quan	-	Không có mùi, vị lạ.	Không có mùi vị lạ.
7.	pH*	TCVN 6492:2011	-	7,57	6,0 – 8,5

Bắc Ninh, ngày 16 tháng 07 năm 2026

**KHOA QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
KIỂM NGHIỆM VÀ XÉT NGHIỆM**

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ths. Ngô Thị Hồng



ĐSCKI. Đoàn Thị Kim Ưng

Ghi chú:

1. KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp)
2. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025; Chỉ tiêu đánh dấu (**) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

BM04.01.TT09.KS.BTN

Trang: 1/1

Lần ban hành: 2.2026



SỞ Y TẾ BẮC NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT BẮC NINH
Địa chỉ cơ sở 1: Thân Nhân Trung – Đa Mai – Bắc Ninh;
Địa chỉ cơ sở 2: Nguyễn Quyền – Võ Cường – Bắc Ninh
Email: tksbtbacninh.syt@bacninh.gov.vn



Số phiếu: 413/KSBTBN-N

Số PYC: 386/PYC-KSBTBN

Mã số mẫu: NS 26.2.433



PHIẾU KIỂM NGHIỆM

(Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử)

1. Tên cơ sở: Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị và KCN Quế Võ IDICO
2. Địa chỉ: Lô XLNC đường D3- KCN Quế Võ II - phường Đào Viên - tỉnh Bắc Ninh
3. Tên mẫu: Nước sạch
4. Địa điểm lấy mẫu: Đường N2 gần công ty Hợp Lực
5. Ngày lấy mẫu: 10/7/2026
6. Ngày nhận mẫu: 10/7/2026
7. Mô tả mẫu: Thể tích mẫu 1000ml, đựng trong chai nhựa.
8. Thời gian kiểm nghiệm: 10/7/2026-16/7/2026
9. Thời gian lưu mẫu: Từ ngày nhận mẫu đến sau 2 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả kiểm nghiệm.
10. Kết quả kiểm nghiệm:

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2021/BN
1.	Coliform*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	<1	<3
2.	Ecoli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	<1	<1
3.	Clo dư*	TCVN 6225-2:2021	mg/L	0,95	0,2-1
4.	Độ đục*	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,39	2
5.	Màu sắc	PPPTN	TCU	2,0	15
6.	Mùi, vị	Cảm quan	-	Không có mùi, vị lạ.	Không có mùi vị lạ.
7.	pH*	TCVN 6492:2011	-	7,48	6,0 – 8,5

Bắc Ninh, ngày 16 tháng 07 năm 2026

KHOA QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
KIỂM NGHIỆM VÀ XÉT NGHIỆM

Ths. Ngô Thị Hồng

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



DSCKI. Đoàn Thị Kim Ưng

Ghi chú:

1. KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp)
2. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025; Chỉ tiêu đánh dấu (**) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

BM04.01.TT09.KSBTBN

Trang: 1/1

Lần ban hành: 2.2026